

THỰC TRẠNG CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO CỦA CÔNG NHÂN NHÀ MÁY LUYỆN GANG, KHU GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Nguyễn Tiến Lâm*

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy, đề tài đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng các điều kiện đảm bảo cho tập luyện TDTT của công nhân nhà máy Luyện gang, Khu gang thép Thái nguyên.

Từ khóa: Điều kiện tập luyện, công nhân, phong trào TDTT, nhà máy luyện gang.

Reality of necessary conditions for sports training of workers at Thai Nguyen Iron and Steel Joint Stock Corporation

Summary:

By using the common research methods, the study has carried out a survey and evaluation of the real situation of the necessary condition to develop the sports activities for workers at Thai Nguyen Iron and Steel Joint Stock Corporation.

Keywords: Training condition, workers, sports activities, Thai Nguyen Iron and Steel Joint Stock Corporation

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăm sóc sức khỏe, tăng cường thể chất nhân dân luôn được Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là một nhiệm vụ quan trọng vì: "Mỗi một người dân yếu ớt tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe".

Lực lượng công nhân Việt Nam là những người trực tiếp lao động, sản xuất ra của cải vật chất hàng ngày nên rất cần có sức khỏe, đặc biệt là những công nhân làm việc tại các khu công nghiệp nặng như Khu gang thép Thái Nguyên. Chính vì vậy, việc chăm sóc sức khỏe cho công nhân bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó có tập luyện TDTT thường xuyên đã được Ban giám đốc Khu gang thép Thái Nguyên và các công nhân quan tâm, chú ý; Các chủ trương của Đảng và Nhà nước, các cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và gần đây là "Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030" đã được phát triển trên mọi miền Tổ quốc, trong đó có Khu gang thép Thái Nguyên,

và đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, phong trào TDTT của công nhân Nhà máy luyện gang, Khu gang thép Thái Nguyên còn không ít hạn chế, khó khăn do hạn chế về cơ sở vật chất, tập quán, thói quen cũng như nhận thức của công nhân...

Trước thực trạng đó, để phát triển phong trào tập luyện TDTT, nâng cao thể lực, sức khỏe của công nhân Nhà máy luyện gang, Khu gang thép Thái Nguyên, cần đánh giá đúng, đầy đủ các điều kiện đảm bảo cho phong trào TDTT của Nhà máy. Vì vậy, trong nội dung bài báo này chúng tôi tiến hành phân tích, đánh giá các điều kiện bảo đảm của phong trào tập luyện TDTT cho công nhân Nhà máy luyện gang, Khu gang thép Thái Nguyên, làm cơ sở xây dựng các giải pháp phát triển phong trào TDTT của công nhân Nhà máy.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

*ThS, NCS Khóa 2, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng đội ngũ công nhân Nhà máy luyện gang Thái Nguyên

Hiện nay cơ cấu tổ chức, biên chế lao động trong toàn nhà máy gồm 5 phân xưởng, 5 phòng ban và 3 bộ phận trực thuộc, tổng số công nhân, viên chức lao động là 749 người. Công nhân trực tiếp sản xuất là 669 người, bộ phận gián tiếp là 80 người. Đội ngũ công nhân được sắp xếp cụ thể tại bảng 1.

Từ bảng 1 cho thấy: Đội ngũ công nhân lao động trực tiếp tại các phân xưởng chiếm tỷ lệ lớn (89.23%) trong tổng số cán bộ công nhân viên chức Nhà máy luyện gang.

Về giới tính, đa số là nam giới (chiếm 72.23% tổng số CBCNV; 67.29% trên tổng số công nhân lao động trực tiếp).

2. Thực trạng về sự lãnh đạo công tác TDTT của nhà máy

Nhằm đánh giá thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào TDTT của nhà máy trong những năm qua, chúng tôi đã tiến hành khảo sát các kế hoạch công tác năm, báo cáo tổng kết công tác năm của Đảng ủy và Ban giám đốc nhà máy. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 2.

Từ bảng 2 cho thấy:

Năm 2010, trong các văn bản của cấp ủy Đảng và Báo cáo hàng năm của nhà máy và phân

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ công nhân Nhà máy luyện gang Thái Nguyên

TT	Đơn vị	Số lượng (tỷ lệ %)	Giới tính	
			Nam Số lượng (tỷ lệ %)	Nữ Số lượng (tỷ lệ %)
I	Lao động gián tiếp (cán bộ các Phòng - Ban)	80 (10.68%)	37 (4.94%)	43 (5.74%)
II	Lao động trực tiếp	669 (89.32%)	504 (67.29%)	165 (22.03%)
1	Phân xưởng Lò cao	216 (28.84%)	182 (24.30%)	34 (4.54%)
2	Phân xưởng Thiêu kết	155 (20.69%)	133 (17.76%)	22 (2.94%)
3	Phân xưởng Nguyên liệu	89 (11.88%)	68 (9.08%)	21 (2.80%)
4	Phân xưởng Cơ điện	109 (14.55%)	88 (11.75%)	21 (2.80%)
5	Phân xưởng Đúc liên tục	35 (4.67%)	15 (2.00%)	20 (2.67%)
6	Trạm hóa nghiệm	42 (5.61%)	15 (2.00%)	27 (3.60%)
7	Nhà ăn 20/10	23 (3.07%)	03 (0.04%)	20 (2.67%)
Σ		749 (100%)	541 (72.23%)	208 (27.77%)

Bảng 2. Thực trạng sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT của Nhà máy luyện gang Thái Nguyên

TT	Năm	Dạng văn bản	Cấp	
			Công ty	Phân xưởng
1	2010	Nghị quyết công tác của cấp ủy	-	-
		Kế hoạch công tác năm	-	-
		Tổng kết công tác năm	-	-
2	2011	Nghị quyết công tác của cấp ủy	X	-
		Kế hoạch công tác năm	X	-
		Tổng kết công tác năm	X	-
3	2012	Nghị quyết công tác của cấp ủy	X	X
		Kế hoạch công tác năm	X	X
		Tổng kết công tác năm	X	X
4	2013	Nghị quyết công tác của cấp ủy	X	X
		Kế hoạch công tác năm	X	X
		Tổng kết công tác năm	X	X

xưởng đều không đề cập tới sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT. Tuy nhiên, trong những năm tiếp theo (từ 2011 – 2013), công tác TDTT đã được lãnh đạo cấp ủy, Ban giám đốc và phân xưởng quan tâm hơn, hàng năm đều thể hiện rõ thông qua các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT.

Để làm rõ hơn sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT của cấp ủy, lãnh đạo công ty, phân xưởng Nhà máy luyện gang, chúng tôi đã phân tích nội dung các văn bản trên. Kết quả phân tích cho thấy, nội dung các văn bản đã quan tâm tới sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT nhưng chưa đề ra các chỉ tiêu cụ thể về các tiêu chí đánh giá phong trào TDTT cũng như chưa phân bổ nguồn kinh phí cho hoạt động TDTT. Đặc biệt, 2 tiêu

chí cơ bản của phong trào TDTT quần chúng là số người tập luyện TDTT thường xuyên và số gia đình thể thao không được đề cập trong nội dung các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo.

Kết quả này cho thấy, mặc dù sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT của cấp ủy Đảng, Ban giám đốc nhà máy đã có những chuyển biến tích cực trong thời gian gần đây, song vẫn chưa thực sâu sát với phong trào TDTT của nhà máy. Đây là vấn đề đặt ra cho các cán bộ làm công tác TDTT trong việc tham mưu cho lãnh đạo nhà máy.

Để làm rõ hơn vấn đề này, đề tài đã tiến hành phỏng vấn cán bộ quản lý và đội ngũ công nhân, kết quả trình bày tại bảng 3.

Từ kết quả tại bảng 3 cho thấy:

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý và đội ngũ công nhân về sự quan tâm của lãnh đạo nhà máy tới công tác TDTT (n = 562)

TT	Mức độ quan tâm	Số người lựa chọn		Kết quả cụ thể			
				Cán bộ quản lý (n=34)		Công nhân (528)	
		n	%	n	%	n	%
1	Rất quan tâm	56	9.96	13	38.24	43	8.14
2	Bình thường	342	60.85	10	29.41	332	62.88
3	Không quan tâm	164	29.18	11	32.35	153	28.98

- Chỉ có 9.96% số người được hỏi cho rằng lãnh đạo nhà máy rất quan tâm tới công tác TDTT. Ngược lại, có 29.18% cho rằng lãnh đạo nhà máy chưa quan tâm tới công tác TDTT.

- Kết quả phỏng vấn theo chức năng công việc cũng cho thấy kết quả tương tự: số người cho rằng lãnh đạo nhà máy chưa quan tâm tới công tác TDTT chiếm 32.35% (ở cán bộ quản lý) và 28.98% (ở đối tượng là công nhân).

Từ kết quả thu được thông qua quá trình phỏng vấn cho thấy, để có phong trào TDTT phát triển mạnh hơn, hiệu quả hơn thì lãnh đạo Nhà máy luyện gang cần quan tâm hơn nữa tới công tác TDTT của nhà máy.

3. Thực trạng CLB TDTT và đội ngũ HDV TDTT của Nhà máy luyện gang

Qua phân tích cơ cấu tổ chức bộ máy của Nhà máy luyện gang cho thấy, trong nhà máy không có 1 đơn vị chuyên trách công tác TDTT mà chỉ có 1 bộ phận nằm trong Công đoàn nhà máy, các cán bộ đều là kiêm nhiệm. Thực trạng CLB và đội ngũ HDV TDTT được trình bày tại bảng 4.

Từ kết quả tại bảng 4 cho thấy:

- Về đội ngũ HLV, HDV TDTT: Nhà máy không có huấn luyện viên TDTT. Số lượng HDV TDTT từ 5 – 6 người, trong đó chỉ có 01 người là có bằng cấp chuyên môn TDTT (cử nhân), còn lại đều là cán bộ, công nhân trải qua các lớp bồi dưỡng TDTT của Công ty và Tổng công ty. Như vậy, với hơn 700 cán bộ, công nhân mà chỉ có 06 HDV TDTT thì số lượng này là chưa đủ để đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT có hướng dẫn của cán bộ, công nhân Nhà máy luyện gang. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới phong trào TDTT của nhà máy do thiếu người hướng dẫn tập luyện cũng như trình độ của người hướng dẫn tập luyện còn hạn chế.

- Về CLB TDTT: Hiện tại nhà máy có 03 CLB TDTT (Cầu lông, Tennis, Bóng chuyền hơi), số lượng người tham gia các CLB còn quá ít (chiếm khoảng 20% số cán bộ, công nhân nhà máy). Hơn nữa, cả 03 CLB này đều hoạt động tự phát từ nhu cầu của cán bộ, công nhân, chưa có hỗ trợ về tổ chức, kinh phí cũng như người hướng dẫn tập luyện.

Bảng 4. Thực trạng cấu lạc bộ và đội ngũ hướng dẫn viên TDTT của Nhà máy luyện gang

Năm	Cán bộ TDTT			CLB TDTT	
	Loại cán bộ	Bảng cấp chuyên môn TDTT		Số CLB	Số người tham gia
		Cử nhân TDTT	Chứng chỉ bồi dưỡng		
2010	Huấn luyện viên	-	-	2	78
	Hướng dẫn viên	-	4		
2011	Huấn luyện viên	-	-	3	145
	Hướng dẫn viên	1	5		
2012	Huấn luyện viên	-	-	3	148
	Hướng dẫn viên	1	5		
2013	Huấn luyện viên	-	-	3	152
	Hướng dẫn viên	1	5		

4. Thực trạng cơ sở vật chất, kinh phí cho phong trào TDTT của Nhà máy luyện gang

4.1. Thực trạng cơ sở vật chất dành cho tập luyện TDTT

Cơ sở vật chất là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng lớn tới số lượng công nhân tham gia tập luyện và thi đấu TDTT. Đề tài đã tiến hành khảo sát thực trạng cơ sở vật chất dành cho tập luyện TDTT của Nhà máy luyện gang Thái Nguyên. Kết quả trình bày tại bảng 5.

Phân tích kết quả tại bảng 5 cho thấy, mặc dù đã được trên Công ty, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nhà máy luyện gang quan tâm đầu tư và nâng cấp, nhưng cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện và thi đấu TDTT của nhà máy chỉ có 2 sân bóng chuyền, 3 sân cầu lông và 02 bàn bóng bàn, không đáp ứng được nhu cầu tập luyện của hơn 700 CBCNV.

Bên cạnh đó, còn có một số sân tập của Công ty, song do số lượng công nhân quá nhiều (Công ty Gang thép Thái Nguyên với 13 phòng ban và 14 đơn vị trực thuộc, với gần 10 nghìn cán bộ,

công nhân) nên công nhân Nhà máy luyện gang ít có cơ hội vào tập luyện.

Vì vậy, để có thể thúc đẩy phong trào tập luyện TDTT của cán bộ, công nhân Nhà máy luyện gang thì việc đầu tư mua, xây mới cơ sở vật chất là rất cần thiết.

4.2. Thực trạng kinh phí dành cho phong trào TDTT của Nhà máy luyện gang Thái Nguyên

Đề tài đã tiến hành điều tra thực trạng kinh phí dành cho hoạt động TDTT thông qua các kế hoạch công tác và báo cáo tổng kết công tác hàng năm của Nhà máy luyện gang giai đoạn 2010 - 2013. Kết quả thu được như trình bày tại bảng 6.

Từ bảng 6 cho thấy:

Kinh phí dành cho việc mua sắm dụng cụ, trang thiết bị, phục vụ tập luyện và hoạt động phong trào được lấy từ nguồn kinh phí Công đoàn, hoạt động văn thể. Trong đó, dành cho mua sắm dụng cụ phục vụ trực tiếp cho tập luyện từ 10 - 15 triệu đồng/năm; từ 22 - 30 triệu đồng/năm để phục vụ cho tổ chức các đội tuyển đại biểu tham gia các giải trên công ty và tổ chức

Bảng 5. Thực trạng sân bãi phục vụ tập luyện và thi đấu các môn thể thao của Nhà máy và của Công ty

TT	Sân bãi - dụng cụ	Nhà máy	Công ty	Chất liệu	Chất lượng
1	Sân bóng đá 90 x 70m	0	01 sân	Sân cỏ	Tốt
2	Sân bóng chuyền	02 sân	04 sân	Xi măng	Tốt
3	Sân cầu lông	03 sân	06 sân	Xi măng	Tốt
4	Sân Tennis	0	04 sân	Xi măng	Tốt
5	Bàn bóng bàn	02 bàn	04 bàn		Tốt
6	Bê bơi	0	1		Tốt
7	Nhà thi đấu	0	1		Tốt
8	Sân đá cầu	01 sân	04 sân	Xi măng	Tốt

Bảng 6. Thực trạng kinh phí dành cho phong trào TDTT của Nhà máy luyện gang Thái Nguyên

TT	Năm	Số lượng giải thể thao		Kinh phí sử dụng	
		Tổ chức	Tham gia	Mua sắm dụng cụ	Hoạt động phong trào
1	2010	3	1	12.000.000đ	22.000.000đ
2	2011	3	2	15.000.000đ	25.000.000đ
3	2012	3	2	15.000.000đ	25.000.000đ
4	2013	4	3	10.000.000đ	30.000.000đ

các giải thể thao nội bộ, các hoạt động tập luyện của câu lạc bộ thể thao cán bộ công chức.

Kết quả trên cho thấy, nguồn kinh phí này mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu tổ chức và tập luyện thi đấu của một số đại biểu và hỗ trợ tổ chức các giải thể thao nội bộ mang tính truyền thống của nhà máy và trên công ty. Không đủ để mở rộng xây dựng các hình thức câu lạc bộ và phát động rộng khắp phong trào thể thao của CBCNV nhà máy cũng như duy trì đội tuyển đại biểu tập luyện lâu dài.

Đặc biệt, trong những năm qua, kinh phí thu được từ nguồn xã hội hóa dành cho hoạt động TDTT của nhà máy hầu như không có. Đây là một hạn chế trong công tác TDTT của Nhà máy luyện gang Thái Nguyên, khi mà xu hướng xã hội hóa TDTT, đặc biệt là TDTT quần chúng, đang được phát triển mạnh mẽ.

KẾT LUẬN

1. Nhà máy luyện gang, Khu gang thép Thái Nguyên gồm 5 phân xưởng, 5 phòng ban và 3 bộ phận trực thuộc, tổng số công nhân, viên chức lao động là 749 người, công nhân trực tiếp sản xuất là 669 người (chiếm 89.32%). Về giới tính, đa số là nam giới (chiếm 72.23% tổng số CBCNV); 67.29% trên tổng số công nhân lao động trực tiếp).

2. Thực trạng các điều kiện bảo đảm cho công tác TDTT của Nhà máy luyện gang cho thấy còn tồn tại những hạn chế sau: Lãnh đạo nhà máy chưa thực sự quan tâm tới công tác TDTT; Đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên TDTT còn thiếu và hầu hết đều không được đào tạo chính quy về TDTT; cơ sở vật chất và kinh phí dành cho TDTT còn thiếu thốn; hiện tại nhà máy chỉ có 03 CLB TDTT hoạt động tự phát với khoảng 20% cán bộ, công nhân tham gia tập luyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quản lý thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Phạm Đình Bẩm, Trần Tuấn Hiếu (2008), *Quản lý thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên 50 năm xây dựng và phát triển (2009), Thái Nguyên.
4. Công đoàn công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên 50 năm xây dựng và phát triển (2009), Thái Nguyên.
5. Vũ Cao Đàm (1985), *Phương pháp luận NCKH*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
7. Luật Thể dục, Thể thao và các văn bản hướng dẫn thi hành (2007), Nxb TDTT, Hà Nội.
8. Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 01/12/2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020.
9. Nguyễn Xuân Sinh (2006), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
10. Bùi Minh Tân (2015), Đánh giá thực trạng thể lực của công nhân nhà máy Luyện gang Khu gang thép Thái Nguyên, *luận văn thạc sỹ KHGD*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
11. Thủ tướng Chính phủ nước CHXHN Việt Nam (2010), *Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020* (ban hành theo quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ).

(Bài nộp ngày 26/9/2016, Phản biện ngày 5/10/2016, duyệt in ngày 25/10/2016)